TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HSST
Ngày 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Ông Lê Thanh Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 10/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST - HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Đình Đ, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đình Th (đã chết) và bà Hà Thị M, sinh năm 1954; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1976; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2024 đến ngày 27/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Yên Thạch (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Khổng Văn Ng, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

Anh Hà Văn Ch, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

Anh Hà Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

Anh Nguyễn Khắc Ph, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có thêm thu nhập nên ngày 24/4/2024, Phùng Đình Đ ở thôn H, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã một mình bán số lô, số đề cho các đối tượng đến mua. Cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/4/2024, ông Khổng Văn Ng trú tại thôn T, xã Y đến nhà gặp Đ và hỏi mua số lô số đề, Đ đồng ý. Ông Ng đọc các số lô số đề muốn mua cho Đ gồm "Sân 1 x 10, sân 6 x 50, dây 14 x 10, 696 x 50, 464 x 20, 62 x 10, 67 x 20", tức ông Ng mua các số đề sân 1 gồm 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số = 10.000đ; sân 6 gồm 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 76, 86, 96 mỗi số = 50.000đ; dây 14 gồm 14, 41, 19, 91, 64, 46, 69, 96 mỗi số = 10.000đ; 69, 96 mỗi số = 50.000đ, 46, 64 mỗi số = 20.000đ, 62 = 10.000đ, 67 = 20.000đ. Tổng số tiền Đ bán số lô số đề cho ông Ng là 1.390.000đ (*một triệu ba trăm chín mười nghìn đồng).* Số tiền trên, ông Ng chưa thanh toán cho Đ, hai bên thỏa thuận khi nào có kết quả xổ số sẽ tính toán sau.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, anh Hà Văn T trú tại thôn H, xã Y đến nhà gặp Đ và hỏi mua số lô số đề, Đ đồng ý. Sau đó, T mua các số lô 10, 24, 73 mỗi số = 20 điểm; số đề 33, 37 mỗi số = 50.000đ, 73 = 20.000đ. Tổng số tiền T mua số lô số đề của Đ là 1.440.000đ (*một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). T đã thanh toán số tiền trên cho Đ.

Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, anh Nguyễn Khắc Ph trú tại thôn H, xã Y đến nhà gặp Đ và hỏi mua số đề, Đ đồng ý. Ph mua các số đề, cụ thể: Đầu 9 gồm 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số = 10.000đ, 46, 64 mỗi số = 10.000đ, 69, 96, 67, 76, 62 mỗi số = 20.000đ. Tổng số tiền Ph mua số đề của Đ là 220.000đ (*hai trăm hai mười nghìn đồng*). Ph đã thanh toán số tiền trên cho Đ.

Khoảng 16 giờ 56 phút cùng ngày, tài khoản Zalo của Đ là *"Phùng Đ"* nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo *"Chung Lan"* của anh Hà Văn Ch (ở cùng thôn với Đ), nhắn tin hỏi mua các số lô số đề gồm: Số lô 46, 64, 55, 56 mỗi số = 20 điểm; số đề 12 = 50.000đ, 14 = 100.000đ, 45, 54 mỗi số = 50.000đ, Đô đồng ý và nhắn tin trả lời *"OK"*. Tổng số tiền Ch mua số lô số đề của Đ là 2.010.000đ (*Hai triệu không trăm mười nghìn đồng*). Sau đó khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Ch đã đến nhà Đ và thanh toán số tiền trên cho Đ.

Khoảng 17 giờ 04 phút cùng ngày, anh Hà Văn Đ trú tại thôn C, xã T, huyện S đã sử dụng tài khoản zalo *"Đồng Hà"* nhắn tin vào tài khoản zalo của

Đ và mua các số lô: 73, 79 mỗi số = 10 điểm; số đề: 79, 73, 72, 77 mỗi số = 50.000đ, 37 = 20.000đ. Đ đồng ý và nhắn tin trả lời *"OK"*. Tổng số tiền anh Đ mua số lô, số đề của Đ là 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền trên anh Đ chưa thanh toán cho Đ.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do nhận được đơn tố cáo của quần chúng nhân dân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã tiến hành làm việc, kiểm tra, phát hiện việc Đ đang bán số lô, số đề tại nhà của mình. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiện OPPO A55, 02 phong bì thư có ghi nhiều chữ số, 01 bút bi màu đen và số tiền 3.670.000đ Đ tự nguyện giao nộp theo đúng quy định.

Đến thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số miền Bắc ngày 24/4/2024 nên chưa xác định được người thắng, người thua. Do đó, xác định tổng số tiền Đ bán số lô, số đề ngày 24/04/2024 cho Khổng Văn Ng (1.390.000đ), Hà Văn T (1.440.000đ), Nguyễn Khắc Ph (220.000đ), Hà Văn Ch (2.010.000đ) và Hà Văn Đ (660.000đ) là 5.720.000đ (*năm triệu bảy trăm hai mười nghìn đồng*).

Ngày 25/4/2024, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô ông Khổng Văn Ng đã đến tự nguyện giao nộp số tiền 1.390.000đ và ngày 26/4/2024 Hà Văn Đ đã đến tự nguyện giao nộp số tiền 660.000đ để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 28/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã tiến hành kiểm tra điện thoại đã thu giữ được của Phùng Đình Đ. Tại mục Zalo xác định còn tin nhắn từ zalo *"Chung L"* và zalo *"Đồng H"* nhắn tin đến zalo của Đô mua các số lô, số đề phù hợp với lời khai nhận của Đ và Hà Văn Ch, Hà Văn Đ.

Đối với điện thoại di động của Hà Văn Ch và Hà Văn Đ sử dụng để mua bán số lô, số đề với Đ, sau khi thực hiện hành vi, Ch và Đ đã bị rơi mất điện thoại nhưng không xác định được vị trí bị rơi. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định, trước và sau khi Đ bị bắt quả tang, các thành viên trong gia đình của Đ đều không có ở nhà, không ai biết việc Đ thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Phùng Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ngày 24/4/2024 như đã nêu trên.

* Vật chứng và tài sản thu giữ: 02 phong bì thư có ghi nhiều chữ số khác nhau (cáp đề), 01 bút bi màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen của Đô, số tiền 5.720.000đ (*năm triệu bảy trăm hai mười nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKSSL ngày 09/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Phùng Đình Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Phùng Đình Đ. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình Đ, xử phạt bị cáo Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Y (nơi bị cáo cư trú) quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút ngày 24/4/2024 đến khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/4/2024, tại nhà ở của Phùng Đình Đ ở thôn H, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Đô đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Khổng Văn Ng, Hà Văn T, Hà Văn Ch, Hà Văn Đ, Nguyễn Khắc Ph với tổng số tiền là 5.720.000đ (*năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) thì bị Công an huyện Sông Lô kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan.

Hành vi của bị cáo Phùng Đình Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì

bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo là người luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương và chưa có vi phạm pháp luật nào. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án phạt tù nhất định nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo hiện đang làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn, hiện đang vẫn còn đang phải vay vốn tại Phòng giao dịch huyện Sông Lô chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 02 phong bì thư có ghi nhiều chữ số khác nhau (cáp đề) là vật chứng vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bút bi màu đen Đ dùng để ghi số lô, số đề là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen của Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần bán tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.720.000đ (*năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) là số tiền sử dụng đánh bạc, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với Khổng Văn Ng, Hà Văn T, Hà Văn Ch, Hà Văn Đ, Nguyễn Khắc Ph đã có hành vi mua số lô, số đề của Đô đều dưới 5.000.000 đồng. Bản thân Ng, T, Ch, Đ và Ph chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình Đ. Xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Đình Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Đình Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Đình Đ cho UBND xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Đ có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu đen

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.720.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Đình Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
- CQTHAHS CA huyện Sông Lô;
-Uỷ ban nhân dân xã Yên Thạch, huyện Sông Lô;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hs; Vp.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng